

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10/01/2023

V/v Xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Lan;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Xuân;

2. Bà Trần Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trương Bảo Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế (Số 60 đường Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 790/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc “Xác định cha cho con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 172 đường A, phường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt;

* Bị đơn: Bà Lê Thị Đoan C, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 117 đường A, phường B, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên H, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 06 kiệt 03 đường A, phường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 7 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Huỳnh Văn T trình bày:

Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Đoan C là vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 21/11/2003. Quá trình chung sống giữa vợ chồng ông H và bà C đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nên dẫn đến sống ly thân từ năm 2014. Trong thời gian sống ly thân với ông H thì bà C

có phát sinh và quan hệ tình cảm với ông T dẫn đến có 01 con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Thiện N, sinh ngày 06/5/2016. Tuy nhiên, do vẫn còn quan hệ hôn nhân với ông Nguyễn Văn H nên trong giấy khai sinh của cháu Nguyễn Huỳnh Thiện N (Đăng ký số 103 ngày 06/5/2022 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Huế) có ghi tên cha là Nguyễn Văn H.

Ngày 03/3/2021, ông H và bà C đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 101/2021/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân thành phố Huế. Theo Quyết định, ông H và bà C công nhận vợ chồng chỉ có 02 con chung tên là Nguyễn Lê Hải B, sinh ngày 22/02/2004 và Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 10/10/2010 mà không có con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Thiện N, sinh ngày 06/5/2016.

Nay do cần cải chính hộ tịch thay đổi tên cha cho cháu Nguyễn Huỳnh Thiện N, sinh ngày 06/5/2016 nên ông Huỳnh Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định ông là cha của cháu Nguyễn Huỳnh Thiện N.

- Tại bản tự khai ngày 16/11/2022, bị đơn là bà Lê Thị Đoan C trình bày: Ngày 21/11/2003 bà và ông Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Quá trình chung sống giữa bà và ông H xảy ra nhiều mâu thuẫn nên dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2014. Quá trình sống ly thân với ông H thì giữa bà và ông Huỳnh Văn T có phát sinh và quan hệ tình cảm. Đến năm 2016 bà sinh một bé trai đặt tên là Nguyễn Huỳnh Thiện N. Do thời điểm sinh cháu N giữa bà và ông H chưa làm thủ tục ly hôn và cháu N được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân nên bà đã đăng ký khai sinh cho cháu và lấy tên cha là Nguyễn Văn H. Tuy nhiên cháu N không phải con ruột của ông H mà là con ruột của ông Huỳnh Văn T. Nay ông Huỳnh Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định ông là cha của cháu Nguyễn Huỳnh Thiện N, sinh ngày 06/5/2016 thì bà đồng ý và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông T.

Ngày 03/3/2021, bà và ông H ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 101/2021/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân thành phố Huế. Thời điểm ly hôn do đã biết cháu Nguyễn Huỳnh Thiện N không phải là con ruột của ông Nguyễn Văn H nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Nguyễn Huỳnh Thiện N.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/11/2022 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn H trình bày: Ông và bà Lê Thị Đoan C trước đây là vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 21/11/2003. Quá trình chung sống giữa ông và bà C xảy ra nhiều mâu thuẫn nên dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2014. Quá trình sống ly thân thì ông không rõ bà C làm gì và ở đâu. Thời gian sống ly thân ông có nghe được thông tin bà C có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác và sinh được một bé trai vào năm 2016. Do thời điểm đó tình cảm vợ chồng đã không còn nên ông không còn quan tâm đến đời sống riêng của bà C. Việc bà C tự đăng ký khai sinh cho cháu và đặt tên cháu là gì thì ông không rõ. Ông công nhận giữa ông và bà C chỉ có 02 con chung tên là Nguyễn Lê Hải B, sinh ngày 22/02/2004 và

Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 10/10/2010, việc nuôi dưỡng con chung đã được Tòa án nhân dân thành phố H giải quyết theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 101/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03/3/2021. Ngoài ra giữa ông và bà C không có con chung nào khác. Do cháu Nguyễn Huỳnh Thiện N, sinh ngày 06/5/2016 không phải là con chung của ông với bà C nên việc ông Huỳnh Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định ông T là cha của cháu Nguyễn Huỳnh Thiện N thì ông đồng ý.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật nhưng bà Lê Thị Đoan C và ông Nguyễn Văn H vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý, Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 88; Điều 101 Luật Hôn N và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T: Xác định ông Huỳnh Văn T, sinh ngày 15/10/1973 là cha của cháu Nguyễn Huỳnh Thiện N, sinh ngày 06/5/2021. Ông Huỳnh Văn T không yêu cầu giải quyết vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Ông Huỳnh Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp giữa ông Huỳnh Văn T và bà Lê Thị Đoan C là tranh chấp xác định cha cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn hiện đang trú tại số 117 đường A, phường B, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế nên Tòa án nhân dân thành phố Huế thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là bà Lê Thị Đoan C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Văn H có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố

tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị Đoan C và ông Nguyễn Văn H.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Đoan C xác lập mối quan hệ hôn nhân kể từ ngày 21/11/2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (Đăng ký kết hôn số 99, quyển số 01/2003, ngày 21/11/2003). Căn cứ Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 101/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Huế thể hiện quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Đoan C được chấm dứt kể từ ngày 03/3/2021. Quá trình chung sống, giữa bà C và ông H xảy ra nhiều mâu thuẫn nên hai ông, bà đã sống ly thân từ năm 2014, mỗi người một nơi. Trong thời kỳ hôn nhân với ông H, bà C có quan hệ tình cảm với ông Huỳnh Văn T, bà mang thai và sinh một cháu trai vào ngày 06/5/2016 đặt tên là Nguyễn Huỳnh Thiện N.

Tại khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng*”. Như vậy, cháu Nguyễn Huỳnh Thiện N theo quy định của pháp luật là con chung của bà C và ông H. Tuy nhiên, tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số 05/23/TC-ADN ngày 07/12/2022 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: “Anh Huỳnh Văn T, sinh ngày 15/10/1973 có quan hệ huyết thống cha - con với cháu Nguyễn Huỳnh Thiện N, sinh ngày 06/5/2016, độ tin cậy 99,9999%”. Bị đơn là bà Lê Thị Đoan C thừa nhận cháu Nguyễn Huỳnh Thiện N do bà sinh ra vào ngày 06/5/2016 là con đẻ của ông Huỳnh Văn T. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H xác định cháu Nguyễn Huỳnh Thiện N, sinh ngày 06/5/2016 không phải là con đẻ của ông. Như vậy, có đủ cơ sở xác định ông Huỳnh Văn T là cha đẻ của cháu Nguyễn Huỳnh Thiện N, sinh ngày 06/5/2016.

Từ những phân tích nêu trên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xác định ông Huỳnh Văn T là cha của cháu Nguyễn Huỳnh Thiện N theo yêu cầu và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 63; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 88 và Điều 101 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn T

Xác định ông Huỳnh Văn T, sinh ngày 15/10/1973 là cha đẻ của cháu Nguyễn Huỳnh Thiện N, sinh ngày 06/5/2016 theo giấy khai sinh đăng ký số 103 do Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Huế cấp ngày 06/5/2022.

Ông Huỳnh Văn T có quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để đăng ký khai sinh, cải C hộ tịch theo quy định.

2. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn T phải chịu 300.000đồng(Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004700 ngày 01/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- UBND phường B, thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA;
- Lưu: AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hương Lan